

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v: "Tr/c Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Xuân Thủy.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Mai Thị Huyền Trang.

2. Bà Lê Thị Hương.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLST- DS, ngày 27/4/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 20/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H (M).

Địa chỉ: Số x đường N, quận Đ, TP. Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Hoàng L -Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Bùi Đức Q -Quyền giám đốc Khối quản lý tín dụng của Ngân hàng TMCP H. Ông Bùi Đức Q ủy quyền lại cho ông **Võ Minh T**, sinh năm 1983 và ông **Võ Đình H**, sinh năm 1990 -Chức vụ: CVCC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà T, số y đường N, phường N, quận A, TP. Hồ Chí Minh (ông Thuận và ông Huy xin xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Ông **Phan Ngọc H** -sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP H là Võ Minh T và ông Võ Đình H trình bày:*

Ngày 30/8/2016, ông Phan Ngọc H có vay của Ngân hàng TMCP H –Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 3008/2016/HĐCV, với số tiền 175.000.000 đồng, khoảng vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn, mục đích vay để sửa chữa

nhà ở, lãi suất 21,5%/ năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ hàng tháng với số tiền mỗi kỳ 4.783.692 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Ngọc H đã thanh toán cho Ngân hàng được 19.134.768 đồng, trong đó: Nợ gốc 6.342.850 đồng, Nợ lãi trong hạn 12.798.918 đồng. Kể từ ngày 03/01/2017 đến nay, ông H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Do ông H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại 168.657.150 đồng sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/6/2022, ông Phan Ngọc H còn nợ Ngân hàng gồm: Nợ gốc 168.657.150 đồng, Nợ lãi trong hạn 171.233.856 đồng, Nợ lãi quá hạn: 100.927.250 đồng. Tổng cộng 440.818.256 đồng. Và ông H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 01/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

- *Bị đơn Phan Ngọc H*: Sau khi thụ lý vụ án, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn tại nơi cư trú là địa chỉ chỗ ở hợp pháp của bị đơn, tại UBND xã A và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N theo quy định pháp luật và trên thực tế ông H vẫn đi, về tại nơi cư trú này. Tuy nhiên, ông H không có văn bản ghi ý kiến và các tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (HĐXX) từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Phan Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền còn nợ tính đến ngày 30/6/2022 là 440.818.256 đồng, trong đó: Nợ gốc 168.657.150 đồng, Nợ lãi trong hạn 171.233.856 đồng, Nợ lãi quá hạn: 100.927.250 đồng. Và thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

*Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.*

*Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:**

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H khởi kiện bị đơn là ông Phan Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nội dung yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật của vụ án cần giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.1] *Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn*: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Phan Ngọc H đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã niêm yết và triệu tập hợp lệ lần thứ hai đề ông H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

[2.1] Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Ngọc H phải thanh toán khoản nợ đã vay. Do ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được 19.134.768 đồng gồm: Nợ gốc 6.342.850 đồng, Nợ lãi trong hạn 12.798.918 đồng. Kể từ ngày 03/01/2017 đến nay, ông H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (bằng 150% của lãi suất trong hạn) (Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 3008/2016/HĐCV ngày 30/8/2016). Tại bản tự khai và Bảng kê tình hình giao dịch tiền vay mà Đại diện Ngân hàng đã nộp xác định tính đến ngày 30/6/2022, ông H còn nợ ngân hàng 440.818.256 đồng, trong đó: Nợ gốc 168.657.150 đồng, Nợ lãi trong hạn 171.233.856 đồng, Nợ lãi quá hạn: 100.927.250 đồng. Ông H còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

Từ những tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng đưa ra HĐXX nhận định: Hợp đồng tín dụng số 3008/2016/HĐCV và Khế ước nhận nợ số 3008/2016/CVCV được ký kết năm 2016 với số tiền 175.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn, mục đích vay để sửa chữa nhà ở, lãi suất 21,5%/ năm và lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ hàng tháng. Đây là giao dịch mà chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự. Giao dịch giữa Ngân hàng với ông H được xác lập tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, Ngân hàng có quyền khởi kiện và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp cho Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông H đều vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đưa ra.

[2.2] Về mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho vay 21,5%/ năm và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn. Thấy rằng: Cách tính lãi suất của Ngân hàng là

đúng như thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, “*Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...*”

Tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/01/2017 như sau:

*a/ Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất tương ứng với thời hạn vay chưa trả.*

*b/ Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng.*

[2.4] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số nợ gốc tính từ ngày 01/7/2022, đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

HĐXX xét thấy: Theo nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này...*”, nên yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp. Vì vậy, buộc ông H phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H thanh toán xong các khoản nợ.

[2.5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, căn cứ vào Điều 466 của BLDS 2015 và khoản 2 Điều 92 của BLTTDS 2015, HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa buộc ông Phan Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số tiền: Nợ gốc 168.657.150 đồng; Nợ lãi trong hạn 171.233.856 đồng; Nợ lãi quá hạn: 100.927.250 đồng tính đến ngày 30/6/2022. Tổng cộng 440.818.256 đồng.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.633.000 đồng (làm tròn số, cách tính: 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng), theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, khoản 1 Điều 147; Điều 199; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 117, 280, 351, 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với bị đơn ông Phan Ngọc H.

Buộc ông Phan Ngọc H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP H cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3008/2016/HĐCV ngày 30/8/2016 với số tiền Nợ gốc 168.657.150 đồng; Nợ lãi trong hạn 171.233.856 đồng; Nợ lãi quá hạn: 100.927.250 đồng (tính đến ngày 30/6/2022). Tổng cộng 440.818.256 đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu, tám trăm mười tám nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 3008/2016/HĐCV ngày 30/8/2016, giữa Ngân hàng TMCP H và ông Phan Ngọc H cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

**2. Về án phí:** Ông Phan Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.633.000 đồng (*Hai mươi một triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền 7.638.468<sup>d</sup> (*bảy triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029761, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Bản án./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS N;
- TAND Quận A-TP.HCM;
- Chi Cục THADS Quận A-TP.HCM;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc bà Trần Thị Mai Trang phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử, ngày 30/7/2020 là 11.471.264 đồng (*Mười một triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 4.291.884 đồng và nợ lãi quá hạn 7.179.380 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trang còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mai Trang phải chịu 573.500 đồng (*Năm trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 240.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0021242, ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Thành**

**Trần Thị Huệ**

**Ngô Thị Trang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 **giờ 45 phút**, ngày 11 tháng 11 năm 2019,  
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.  
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Xuân Thành**

2. Bà **Trần Thị Huệ**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-DS ngày 17/6/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng*" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.**

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ – Phường Láng Hạ – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Ngô Chí Dũng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông **Đỗ Thành Trung** – Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Giấy ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Ông Trung ủy quyền lại cho ông **Đinh Văn Phong** – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 1008/2019/UQ-VPB ngày 08/01/2019). (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 2 Số 296 Phan Xích Long – Phường 7 – Quận Phú Nhuận – TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* **Chị Nguyễn Thị Bảo Ly** – sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đá Bắn – Hộ Hải – Ninh Hải – Ninh Thuận.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về quan hệ tranh chấp:** Đây là việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng*"

Biểu quyết 3/3.

**2. Điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Biểu quyết 3/3.

**3. Nội dung:**

**Tuyên xử:**



Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Bảo Ly.

Buộc chị Nguyễn Thị Bảo Ly phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 573.980.000 đồng, nợ lãi 188.795.381 đồng của *Hợp đồng tín dụng số LN 1701210018059/ ASG/HĐTD ngày 25/01/2017* và số tiền nợ gốc 72.374.786 đồng, nợ lãi 34.865.623 đồng cho khoản vay theo hợp đồng số *CN/VN0010247/201701/165 ngày 21/01/2017* (thẻ tín dụng) tính đến ngày 11/11/2019. Tổng cộng là **870.015.790 đồng (Ghi bằng chữ)**.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bảo Ly còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN 1701210018059/ASG/HĐTD ngày 25/01/2017 và theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010247/201701/165 ngày 21/01/2017 giữa Ngân hàng và chị Nguyễn Thị Bảo Ly cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1701210018059/ASG/HĐTCSP ngày 25/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với chị Nguyễn Thị Bảo Ly đối với chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu CHEVROLET COLORAD, biển số 85C-036.22, số máy X3G163101076, số khung 8PK0HH623467, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011347 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp cho chị Nguyễn Thị Bảo Ly ngày 24/01/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Bảo Ly phải nộp **38.118.567 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019358, ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các **điều 6, 7, 7a và 9** Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2019); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 **giờ 15 phút** cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Phạm Xuân Thành Trần Thị Huệ

Ngô Thị Trang

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi            giờ            ngày ..... tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Thu Hằng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Đinh Niệm, bà Huỳnh Thị Sâm.**

Đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Quý Kim, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn An Xuân 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải.

- *Bị đơn:* Ngưu Thị Tươi, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Ngọc Linh, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. Bà Phan Thị Thảo Nhi, sinh năm 1993 (có mặt)

3. Ông Phan Ngọc Phú, sinh năm 1996 (có mặt)

4. Bà Võ Thị Phúc, sinh năm 1986 (vắng mặt)

5. Bà Vũ Thị Xuân Nhân, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn An Xuân 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải.

6. Văn phòng công chứng Thanh Hằng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng văn phòng công chứng Thanh Hằng (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Khánh Sơn, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

7. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận: Ông Phan Tấn Dũng – Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận chi nhánh huyện Ninh Hải (giấy ủy quyền số 1685/UQ-STNMT ngày 21/6/2021) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Xét thấy: Bị đơn và những người liên quan vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Quyết định hoãn phiên tòa dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc .....giờ ..... phút ngày 30/11/2021

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Sâm**

**Đinh Niệm**

**Trần Thị Thu Hằng**